

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 142/2008/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến
 chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội
 đã phục viên, xuất ngũ về địa phương**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy
 phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm
 1996 đã sửa đổi, bổ sung một số điều
 ngày 16 tháng 12 năm 2002;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc
 phòng,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp
 dụng:

Quyết định này quy định thực hiện

chế độ đối với quân nhân tham gia kháng
 chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ
 ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước,
 có dưới 20 năm công tác trong quân đội,
 đã phục viên, xuất ngũ về địa phương
 hiện không thuộc diện hưởng chế độ hưu
 trí, chế độ mất sức lao động hoặc chế độ
 bệnh binh hàng tháng.

2. Đối tượng không áp dụng

a) Những người đang hưởng chế độ
 hưu trí, chế độ mất sức lao động hoặc
 chế độ bệnh binh hàng tháng;

b) Những người thuộc đối tượng quy
 định tại khoản 1 Điều này mà đầu hàng

địch, phản bội, người vi phạm kỷ luật bị tước danh hiệu quân nhân; tính đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà đang chấp hành án tù chung thân hoặc đã bị kết án về một trong các tội về xâm phạm an ninh quốc gia mà chưa được xóa án tích;

c) Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ thì không hưởng chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều 3 Quyết định này.

Điều 2.

1. Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về trước, có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả số tiếp tục công tác sau đó thôi việc), được thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng theo số năm công tác thực tế trong quân đội, đủ 15 năm được trợ cấp 600.000 đồng/người/tháng; sau đó cứ thêm một năm (đủ 12 tháng) được tính thêm 5% trên mức trợ cấp khởi điểm.

Khi Chính phủ điều chỉnh tiền lương, trợ cấp thì mức hưởng của đối tượng nêu trên được điều chỉnh tương ứng.

2. Người được hưởng trợ cấp hàng tháng từ trần thì thôi hưởng từ tháng tiếp theo; thân nhân của người từ trần được hưởng trợ cấp một lần bằng 03 tháng trợ cấp hiện hưởng của người từ trần.

Điều 3.

Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhập ngũ từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 trở về nước, có dưới 15 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương (bao gồm cả số tiếp tục công tác sau đó thôi việc), được hưởng chế độ trợ cấp một lần tính theo số năm công tác thực tế trong quân đội, mức hưởng cụ thể như sau:

Có đủ 2 năm công tác thực tế trong quân đội trở xuống, mức trợ cấp bằng 2.000.000 đồng; từ năm thứ 3 trở đi, mỗi năm được tính hưởng trợ cấp bằng 600.000 đồng.

Khi tính thời gian hưởng chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm.

Điều 4. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 đã từ trần trước ngày

01 tháng 01 năm 2009, đối tượng quy định tại Điều 3 đã từ trần trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả số từ trần khi tại ngũ) thì một trong những người sau đây: vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.000.000 đồng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ quy định tại Quyết định này do ngân sách Trung ương bảo đảm.

Điều 6.

1. Việc xác nhận, xét duyệt đối tượng hưởng chế độ nêu tại Quyết định này phải bảo đảm công khai, chặt chẽ, chính xác và thuận tiện.

2. Những người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và phải bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Điều 7.

1. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quyết định này;

chỉ đạo tổ chức việc xét duyệt, thẩm định, ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng, chuyển về ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện; xét duyệt và chi trả chế độ trợ cấp một lần với đối tượng.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm chỉ đạo tiếp nhận, quản lý và chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng đối với đối tượng theo quy định.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí ngân sách hàng năm để thực hiện chế độ và lệ phí chi trả theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện chế độ đối với đối tượng.

Điều 8.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Chế độ trợ cấp hàng tháng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

3. Đối tượng đã được hưởng chế độ trợ cấp một lần theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005; khoản 2 Điều 1 Quyết định số 92/2005/

01/26667

LawSoft * Tel: +849-3845 6684 * www.LawSoft.com

QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ đủ điều kiện chuyển sang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng thì ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện truy thu khoản trợ cấp một lần đã nhận vào ngân sách nhà nước.

Điều 9. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng

cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng